

 ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2
 BCD XÉT TỐT NGHIỆP THCS
 NĂM HỌC 2019-2020 VÀ TUYỂN SINH
 CÁC LỚP ĐẠO CẤP NĂM HỌC 2020-2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2020-2021
TRƯỜNG THCS AN PHÚ

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
1	2/GB	Nguyễn Lương Gia	An	18	7	2009	
2	406/GB	Nguyễn Quốc	An	15	4	2009	
3	658/GB	Trần Nhật Khánh	An	14	10	2009	
4	1882/GB	Trương Nguyễn Quỳnh	An	15	9	2009	
5	2008/GB	Lê Gia	An	11	10	2009	
6	447/GB	Lê Khắc Đại	An	23	4	2009	
7	448/GB	Lê Thành	An	16	9	2009	
8	449/GB	Nguyễn Hoài Phúc	An	9	9	2009	
9	450/GB	Trần Mai Thúy	An	8	12	2009	
10	1/GB	Trần Đức	Anh	31	8	2009	
11	34/GB	Ngô Hoàng Nhật	Anh	12	7	2009	
12	35/GB	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	13	9	2009	
13	790/GB	Mai Trúc Quỳnh	Anh	20	3	2009	
14	1886/GB	Thân Vũ Minh	Anh	30	9	2009	
15	1922/GB	Đỗ Nguyễn Phúc	Anh	15	7	2009	
16	1967/GB	Phạm Quỳnh	Anh	17	12	2009	
17	2011/GB	Khiếu Quang	Anh	8	12	2009	
18	2055/GB	Ngọc Phan Châu	Anh	14	10	2009	
19	2096/GB	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	12	2	2009	
20	2138/GB	Nguyễn Huỳnh Minh	Anh	25	3	2009	
21	2222/GB	Mai Hoàng Minh	Anh	21	10	2009	
22	314/GB	Khương Hoàng	Anh	10	10	2009	
23	315/GB	Lê Phạm Chiêu	Anh	25	10	2009	
24	316/GB	Nguyễn Quỳnh	Anh	9	8	2009	
25	317/GB	Nguyễn Trâm	Anh	23	11	2009	
26	363/GB	Trần Đức	Anh	19	9	2009	
27	407/GB	Hoàng	Anh	26	4	2009	
28	451/GB	Đặng Minh	Anh	11	4	2009	
29	36/GB	Trần Thị Xuân	Ánh	10	11	2009	
30	37/GB	Trịnh Hồng	Ánh	3	5	2009	
31	2142/GB	Nguyễn Hồng	Ánh	19	9	2009	

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
32	318/GB	Trần Phạm Phúc	Ánh	14	8	2009	
33	5/GB	Phan Nguyễn Long	Ân	17	7	2009	
34	453/GB	Phạm Ngọc Khánh	Ân	26	5	2009	
35	38/GB	Lê Quốc	Bảo	17	4	2009	
36	1928/GB	Võ Văn Gia	Bảo	29	6	2009	
37	1969/GB	Tổng Thiên	Bảo	6	4	2009	
38	60/BN	Ngô Gia	Bảo	12	8	2009	
39	128/BN	Phạm Ngọc Quốc	Bảo	28	11	2009	
40	6/GB	Nguyễn Thanh	Bình	22	9	2009	
41	1268/GB	Nguyễn Hoàng Quốc	Bình	2	6	2009	
42	2305/GB	Lê	Bình	9	8	2009	
43	456/GB	Phùng Thế	Cường	9	4	2009	
44	1889/GB	Nguyễn Trần Minh	Châu	10	2	2009	
45	454/GB	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26	6	2009	
46	9/GB	Vũ Nguyễn Linh	Chi	28	10	2009	
47	8/GB	Đàm Thùy	Chi	16	8	2009	
48	46/BN	Vũ Quỳnh	Chi	15	10	2009	
49	94/BN	Tổng Ngọc Khánh	Chi	30	9	2009	
50	455/GB	Cao Tú	Chi	19	8	2009	
51	2015/GB	Cao Nguyễn Viễn	Chí	13	1	2008	
52	1891/GB	Phạm Minh	Chiến	4	4	2009	
53	2144/GB	Nguyễn Minh	Chiến	16	4	2009	
54	39/GB	Wei Chien	Chuang	3	1	2009	
55	61/BN	Nguyễn Ngọc Bách	Diệp	8	3	2009	
56	409/GB	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Dung	26	7	2009	
57	410/GB	Phạm Như Phương	Dung	28	7	2009	
58	411/GB	Trần Gia Ngọc	Dung	12	7	2009	
59	40/GB	Nguyễn Anh	Dũng	2	9	2009	
60	1313/GB	Nguyễn	Dũng	12	3	2009	
61	2063/GB	Trần Đức	Dũng	15	11	2009	
62	457/GB	Phạm Minh	Dũng	30	11	2009	
63	49/BN	Ngô Thế Anh	Duy	27	8	2009	
64	321/GB	Nguyễn Anh	Duy	5	4	2009	
65	412/GB	Phạm Hồ Minh	Duy	18	5	2009	
66	322/GB	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	10	11	2009	
67	413/GB	Hoàng Minh	Dương	19	4	2009	
68	42/GB	Bùi Nguyễn Linh	Đan	19	11	2009	
69	366/GB	Nguyễn Tấn	Đạt	15	5	2009	
70	459/GB	Nguyễn Tiến	Đạt	5	11	2009	
71	323/GB	Ngô Minh	Đăng	5	11	2009	

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
72	1973/GB	Võ Nguyễn Hải	Đăng	8	11	2009	
73	2018/GB	Trần Minh	Đăng	6	12	2009	
74	324/GB	Thân Phước	Điền	31	10	2009	
75	325/GB	Trần Lê Triệu	Điền	25	7	2009	
76	1931/GB	Đỗ Vũ	Đình	3	10	2009	
77	460/GB	Quách Thành	Đô	5	9	2008	
78	326/GB	Đỗ An Lợi	Đông	20	8	2009	
79	461/GB	Lê Văn	Đức	4	12	2009	
80	462/GB	Nguyễn Minh	Đức	19	6	2009	
81	463/GB	Phạm Minh	Đức	19	2	2009	
82	328/GB	Lê Nguyễn Linh	Giang	14	1	2009	
83	414/GB	Đình Linh	Giao	14	7	2009	
84	415/GB	Lê Mạnh	Giàu	31	7	2009	
85	10/GB	Trần Ngân	Hà	14	10	2009	
86	631/GB	Lê Nguyễn Ngân	Hà	30	10	2009	
87	329/GB	Lê Nguyễn Thanh	Hải	26	3	2009	
88	2102/GB	Lê Hồng	Hạnh	18	1	2009	
89	367/GB	Đặng Quốc	Hảo	3	12	2009	
90	171/BN	Phan Nguyễn Minh	Hằng	9	4	2009	
91	11/GB	Phạm Ngọc Bảo	Hân	4	4	2009	
92	2104/GB	Võ Ngọc Bảo	Hân	18	11	2009	
93	330/GB	Mai Gia	Hân	17	6	2009	
94	416/GB	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	9	9	2009	
95	417/GB	Trương Nguyễn Ngọc	Hân	3	8	2009	
96	464/GB	Nguyễn Trung	Hậu	25	1	2009	
97	465/GB	Trần Chí	Hiền	26	11	2007	
98	1934/GB	Nguyễn Trần Quang	Hiệp	21	1	2009	
99	12/GB	Phạm Huỳnh	Hiếu	9	11	2009	
100	2019/GB	Nguyễn Duy	Hiếu	1	12	2009	
101	331/GB	Ngô Trung	Hiếu	17	2	2009	
102	2106/GB	Trương Thị Mỹ	Hòa	9	6	2009	
103	14/GB	Nguyễn Việt	Hùng	4	7	2009	
104	43/GB	Trần Duy Phú	Hùng	28	8	2009	
105	635/GB	Đào Mạnh	Hùng	16	7	2009	
106	15/GB	Lê Đình	Huy	13	9	2009	
107	44/GB	Hoàng Quốc	Huy	24	5	2009	
108	45/GB	Nguyễn Phúc	Huy	25	9	2009	
109	46/GB	Phạm Minh	Huy	8	11	2009	
110	1010/GB	Phạm Trương Quốc	Huy	22	8	2009	
111	2152/GB	Đặng Gia	Huy	30	8	2009	

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
112	419/GB	Nguyễn Gia	Huy	5	9	2009	
113	332/GB	Huỳnh Dương Trúc	Huyền	27	5	2009	
114	84/BN	Trương Quang	Hưng	8	7	2009	
115	47/GB	Chế Thị Quỳnh	Hương	16	5	2009	
116	2021/GB	Đình Phúc Nguyên	Hương	15	4	2009	
117	2069/GB	Trần Đình	Kiên	4	11	2009	
118	69/BN	Nguyễn Tuấn	Kiệt	20	1	2009	
119	335/GB	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	16	2	2009	
120	49/GB	Bùi Phương Diễm	Kiều	22	5	2009	
121	19/GB	Hồ Tuyết	Kỳ	13	7	2009	
122	336/GB	Trần Ngọc Nhã	Kỳ	24	3	2009	
123	673/GB	Trịnh Gia	Khang	25	6	2009	
124	1894/GB	Nguyễn Đặng Hữu	Khang	12	10	2009	
125	1937/GB	Phan	Khang	24	8	2009	
126	2108/GB	Lại Phúc	Khang	6	4	2009	
127	2109/GB	Nguyễn Trọng	Khang	12	11	2009	
128	2289/GB	Nguyễn Lê Phú	Khang	25	4	2009	
129	333/GB	Hồ Phạm Phú	Khang	25	3	2009	
130	151/BN	Phan Phùng Nhã	Khanh	29	11	2009	
131	16/GB	Đoàn Nhật Đăng	Khoa	28	8	2009	
132	17/GB	Trần Nguyên	Khoa	7	3	2009	
133	48/GB	Bùi Huỳnh Tuấn	Khoa	2	10	2009	
134	370/GB	Nguyễn Đăng	Khoa	25	10	2009	
135	371/GB	Nguyễn Đăng	Khoa	30	11	2009	
136	18/GB	Nguyễn Huỳnh Anh	Khôi	30	7	2009	
137	372/GB	Lê Minh	Khôi	18	6	2009	
138	373/GB	Trần Minh	Khôi	5	11	2009	
139	7/BN	Đào Lê Đăng	Khôi	24	10	2009	
140	115/BN	Nguyễn Đăng	Khôi	7	9	2009	
141	130/BN	Trần Việt	Khôi	3	10	2009	
142	334/GB	Nguyễn Bảo	Khôi	13	12	2009	
143	467/GB	Đặng Mai	Lan	30	3	2009	
144	20/GB	Nguyễn Hùng	Lâm	11	11	2009	
145	84/GB	Nguyễn Bảo	Lâm	25	1	2009	
146	374/GB	Nguyễn Minh	Lâm	11	12	2009	
147	375/GB	Nguyễn Tùng	Lâm	11	12	2009	
148	1981/GB	Nguyễn Thùy	Lâm	9	3	2009	
149	1016/GB	Huỳnh Thanh	Liên	27	7	2009	
150	21/GB	Lý Huỳnh Phương	Liên	6	5	2009	
151	1982/GB	Bùi Phương	Linh	25	3	2009	

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
152	2026/GB	Nguyễn Thùy	Linh	29	7	2009	
153	337/GB	Hồ Thị Yến	Linh	29	6	2009	
154	338/GB	Nguyễn Gia	Linh	11	7	2009	
155	420/GB	Hà Phạm Thùy	Linh	29	11	2009	
156	1941/GB	Nguyễn Hải	Long	13	3	2009	
157	2113/GB	Nguyễn Nam	Long	17	6	2009	
158	339/GB	Trần Nhật	Long	19	9	2009	
159	421/GB	Lê Đỗ Hoàng	Long	24	12	2009	
160	2071/GB	Nguyễn Thiên	Lộc	1	9	2009	
161	340/GB	Đinh Tuấn	Lộc	5	5	2009	
162	422/GB	Nguyễn Tấn	Lộc	4	6	2009	
163	806/GB	Đoàn Nguyễn Thành	Luân	19	6	2009	
164	423/GB	Lê Nguyễn Trúc	Ly	2	10	2009	
165	929/GB	Nguyễn Phan Thảo	Ly	12	11	2009	
166	50/GB	Nguyễn Anh	Minh	2	9	2009	
167	51/GB	Phạm Gia	Minh	15	7	2009	
168	1580/GB	Nguyễn Quang	Minh	20	7	2009	
169	1942/GB	Đặng Bình	Minh	11	3	2009	
170	1943/GB	Lâm Nguyệt	Minh	31	8	2009	
171	2030/GB	Huỳnh Văn	Minh	9	1	2009	
172	341/GB	Nguyễn Trần Bình	Minh	5	9	2009	
173	342/GB	Trương Ngọc Nhật	Minh	9	4	2009	
174	377/GB	Lư Quốc	Minh	30	1	2009	
175	424/GB	Trần Hà	My	6	12	2009	
176	468/GB	Vũ Nguyễn Ly	Na	30	11	2009	
177	52/GB	Nguyễn Chấn	Nam	15	12	2009	
178	1021/GB	Phan Đăng Hải	Nam	26	7	2009	
179	1987/GB	Trần Tuấn	Nam	3	8	2009	
180	2051/GB	Vũ Hoàng	Nam	8	9	2009	
181	116/BN	Lê Bảo	Nam	18	11	2009	
182	469/GB	Nguyễn Đào Nhật	Nam	10	6	2009	
183	2157/GB	Đặng Thị Kim	Nga	24	8	2009	
184	53/GB	Trần Nguyễn Thanh	Ngân	12	9	2009	
185	378/GB	Đặng Võ Kim	Ngân	4	7	2009	
186	974/GB	Hoàng Thị Kim	Ngân	29	7	2009	
187	2115/GB	Dương Thị Thúy	Ngân	24	3	2009	
188	379/GB	Nguyễn Thiên	Ngân	30	7	2009	
189	425/GB	Nguyễn Phan Thanh	Ngân	10	11	2009	
190	471/GB	Chu Thị Thanh	Ngân	14	5	2009	
191	23/GB	Bùi An Mẫn	Nghi	30	10	2009	

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
192	24/GB	Nguyễn Phương	Nghi	18	12	2009	
193	2032/GB	Nguyễn Hữu Trúc	Nghi	11	2	2009	
194	343/GB	Võ Lê Phương	Nghi	13	6	2009	
195	156/BN	Cao Thanh	Nghị	4	9	2009	
196	2116/GB	Nghiêm Tuấn	Nghĩa	20	1	2009	
197	25/GB	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	30	4	2009	
198	1946/GB	Đỗ Mẫn Gia	Ngọc	5	11	2009	
199	1963/GB	Vũ Khánh	Ngọc	16	9	2009	
200	2158/GB	Hoàng Tuấn	Ngọc	5	2	2009	
201	2160/GB	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	14	9	2009	
202	3/BN	Nguyễn Khánh	Ngọc	18	11	2009	
203	71/BN	Dương Nguyễn Bảo	Ngọc	7	3	2009	
204	380/GB	Võ Lê Thanh	Ngọc	23	12	2009	
205	2035/GB	Nguyễn Đức	Nguyên	20	9	2009	
206	1717/GB	Võ Nguyễn Minh	Nguyệt	27	8	2009	
207	426/GB	Nguyễn Thanh	Nhàn	13	10	2009	
208	427/GB	Phan Phạm Thành	Nhân	28	8	2009	
209	473/GB	Huỳnh Thành	Nhân	22	7	2009	
210	428/GB	Vũ Minh	Nhật	3	11	2009	
211	54/GB	Lê Hoàng Bảo	Nhi	10	8	2009	
212	770/GB	Trần Mai Xuân	Nhi	4	2	2009	
213	1905/GB	Chung Bảo	Nhi	18	8	2009	
214	382/GB	Phạm Trần Uyên	Nhi	10	10	2009	
215	429/GB	Đào Bảo	Nhi	2	2	2009	
216	430/GB	Nguyễn Uyên	Nhi	2	6	2009	
217	55/GB	Lê Yến	Như	21	3	2009	
218	1948/GB	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	17	9	2009	
219	474/GB	Nguyễn Ngọc Minh	Như	25	5	2009	
220	344/GB	Huỳnh Văn	Nhữt	9	11	2009	
221	56/GB	Nguyễn Hoàng Phương	Oanh	23	4	2009	
222	2039/GB	Võ Tú	Oanh	2	3	2009	
223	475/GB	Nguyễn Thị Kim	Oanh	1	10	2009	
224	164/GB	Nguyễn Lâm Hoàng	Phát	11	3	2009	
225	431/GB	Lê Thanh	Phát	29	11	2009	
226	476/GB	Lâm Quốc	Phát	26	3	2009	
227	384/GB	Nguyễn Mai Thành	Phong	5	9	2009	
228	2121/GB	Đào Đức	Phú	3	9	2009	
229	432/GB	Đỗ Ngọc	Phú	12	4	2009	
230	477/GB	Nguyễn Chế Quang	Phú	4	10	2009	
231	26/GB	Lâm Duy	Phúc	8	4	2009	

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
232	1950/GB	Nguyễn Phạm Gia	Phúc	24	8	2009	
233	2208/GB	Hoàng Diệu	Phúc	31	8	2009	
234	385/GB	Huỳnh Dương Thanh	Phúc	28	10	2009	
235	386/GB	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phúc	25	11	2009	
236	388/GB	Đinh Nguyễn Hồng	Phước	4	1	2009	
237	2041/GB	Nguyễn Phúc Nam	Phương	26	10	2009	
238	389/GB	Phan Trần Khánh	Phương	17	11	2009	
239	433/GB	Trần Minh	Phương	22	6	2009	
240	434/GB	Lê Minh	Quan	22	7	2009	
241	982/GB	Nguyễn Kỳ	Quang	17	5	2009	
242	2042/GB	Nguyễn An Trí	Quang	22	1	2009	
243	436/GB	Trần Minh	Quân	17	5	2009	
244	100/BN	Nguyễn Minh	Quân	28	6	2009	
245	435/GB	Phạm Minh	Quân	2	1	2009	
246	479/GB	Phạm Nguyễn Anh	Quân	18	11	2009	
247	480/GB	Võ Nguyễn Tường	Qui	12	5	2009	
248	346/GB	Mai Gia	Quốc	17	6	2009	
249	390/GB	Đinh Hồng	Quốc	28	4	2009	
250	57/GB	Hạ Nguyễn Mai	Quỳnh	12	1	2009	
251	1995/GB	Hoàng Minh Doan	Quỳnh	27	2	2009	
252	2124/GB	Trần Tấn	Quỳnh	9	3	2009	
253	2126/GB	Nguyễn Minh	Sang	3	8	2009	
254	437/GB	Đặng Lê Quang	Son	7	2	2009	
255	347/GB	Trần Khai	Tâm	13	1	2009	
256	438/GB	Nguyễn Chí	Tâm	17	9	2009	
257	58/GB	Đoàn Thế Anh	Tân	12	12	2009	
258	2165/GB	Đặng Duy	Tân	8	9	2009	
259	439/GB	Trần Minh	Tân	14	8	2009	
260	349/GB	Phạm Nhã	Tiên	28	11	2009	
261	2087/GB	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	10	10	2009	
262	354/GB	Nguyễn Lê Nhật	Tiên	18	5	2009	
263	394/GB	Bùi Anh	Tiến	24	2	2009	
264	444/GB	Ngô Anh	Tiến	15	3	2009	
265	1915/GB	Nguyễn Kiên	Tín	12	12	2009	
266	1959/GB	Cao Trung	Tín	20	2	2009	
267	2047/GB	Lê Đức	Tín	11	10	2009	
268	2048/GB	Phạm Bảo	Tín	7	3	2009	
269	43/BN	Nguyễn Gia Bảo	Tín	31	5	2009	
270	2003/GB	Nguyễn Khánh	Toàn	16	1	2009	
271	64/GB	Lê Ngọc Cẩm	Tú	6	9	2009	

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
272	33/GB	Nguyễn Minh	Tuấn	3	11	2009	
273	397/GB	Hà Anh	Tuấn	5	3	2009	
274	398/GB	Trần Quốc	Tuấn	16	5	2008	
275	446/GB	Ngô Giai	Tuệ	5	1	2009	
276	2050/GB	Nguyễn Thanh	Tùng	23	8	2009	
277	145/BN	Nguyễn Hoàng Cát	Tường	16	5	2009	
278	350/GB	Nguyễn Johnny	Thái	24	8	2009	
279	2166/GB	Ngô Minh	Thanh	12	7	2009	
280	29/GB	Lê Uyên	Thảo	31	7	2009	
281	348/GB	Nguyễn Phương	Thảo	21	12	2009	
282	2167/GB	Phạm Thanh	Thảo	17	7	2009	
283	481/GB	Hoàng Hương	Thảo	8	3	2009	
284	482/GB	Nguyễn Lương Dạ	Thảo	5	11	2009	
285	2001/GB	Lý Minh	Thắng	10	4	2009	
286	351/GB	Lê Vũ Hoàng	Thắng	17	8	2008	
287	483/GB	Hồ Đức	Thắng	9	8	2009	
288	2084/GB	Nguyễn Minh	Thị	10	2	2009	
289	393/GB	Trần Đức Hưng	Thịnh	27	12	2009	
290	484/GB	Phùng Thế	Thịnh	9	4	2009	
291	1956/GB	Võ Đức Minh	Thông	4	2	2009	
292	485/GB	Nguyễn Hoàng	Thông	15	12	2009	
293	60/GB	Phạm Anh	Thơ	9	9	2009	
294	353/GB	Nguyễn Nhật	Thuận	12	5	2009	
295	440/GB	Đồng Ngọc Duy	Thuận	7	9	2009	
296	1910/GB	Huỳnh Thị Đan	Thùy	22	1	2009	
297	1912/GB	Phạm Hòa Song	Thư	15	8	2009	
298	2046/GB	Hoàng Phan Toàn	Thư	24	9	2009	
299	2086/GB	Trần Kim	Thư	19	6	2009	
300	2128/GB	Đinh Vũ Anh	Thư	5	11	2008	
301	2129/GB	Lương Khánh Minh	Thư	25	2	2009	
302	442/GB	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	31	5	2009	
303	443/GB	Bùi Trần Hoàng	Thương	9	4	2009	
304	170/BN	Dương Hữu	Thường	10	3	2009	
305	30/GB	Lê Vũ Mai	Thy	8	11	2009	
306	31/GB	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	22	1	2009	
307	61/GB	Nguyễn Ngọc Mai	Trang	30	10	2009	
308	2130/GB	Âu Ngọc Phương	Trang	22	4	2009	
309	355/GB	Đỗ Trần Bảo	Trâm	13	11	2009	
310	486/GB	Đặng Thị Đan	Trâm	4	2	2009	
311	395/GB	Huỳnh Gia Bảo	Trân	19	2	2009	

STT	Số biên nhận	Họ và lót	Tên	Ngày tháng năm sinh			Ghi chú
				Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	
312	396/GB	Lê Ngọc Bảo	Trân	15	5	2009	
313	445/GB	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	8	7	2009	
314	487/GB	Hoàng Ngọc Bảo	Trân	22	7	2009	
315	488/GB	Lê Thị Huyền	Trân	15	7	2009	
316	357/GB	Bùi Minh	Trí	8	11	2009	
317	358/GB	Võ Minh	Trí	16	4	2009	
318	489/GB	Nguyễn Minh	Trí	4	8	2009	
319	2170/GB	Nguyễn Minh	Triết	20	1	2009	
320	2131/GB	Lê Ngọc	Trình	31	7	2009	
321	32/GB	Nguyễn Minh	Trọng	7	10	2008	
322	143/GB	Hà Ngọc	Trọng	21	5	2009	
323	62/GB	Phan Nhật	Trung	9	10	2009	
324	1960/GB	Phạm Quốc	Trung	8	8	2009	
325	63/GB	Huỳnh Sơn	Trường	18	9	2009	
326	2172/GB	Nguyễn Huỳnh Nhã	Uyên	24	3	2009	
327	2173/GB	Trần Khánh	Uyên	13	5	2009	
328	399/GB	Đỗ Phương	Uyên	15	9	2009	
329	400/GB	Nguyễn Lê Thanh	Vân	26	3	2009	
330	1920/GB	Tạ Hải	Vi	30	9	2009	
331	65/GB	Trần Hữu Đại	Vinh	10	9	2009	
332	490/GB	Nguyễn Thanh	Vinh	7	11	2009	
333	83/BN	Nguyễn Hoàn	Vũ	17	1	2009	
334	1962/GB	Trần Nguyễn Thảo	Vy	13	5	2009	
335	103/BN	Nguyễn Yên	Vy	5	8	2009	
336	401/GB	Nguyễn Dương Ngọc	Vy	15	4	2009	
337	402/GB	Nguyễn Thị Thúy	Vy	5	3	2009	
338	360/GB	Trần Gia	Vỹ	19	11	2009	
339	121/BN	Tan Jie	Xuân	4	9	2009	
340	404/GB	Phạm Ngọc Thiên	Ý	19	1	2009	
341	66/GB	Lâm Ngọc	Yên	18	11	2009	
342	183/BN	Nguyễn Thị Hải	Yên	17	1	2009	

Tổng danh sách có 342 học sinh

